

Bản án số: 36/2021/HS - ST
Ngày: 18 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1964 tại xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm B, xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết), con bà Đỗ Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị E, sinh năm 1968, và có 4 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/3/2021 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Trần Quốc G, sinh năm 1982, ở tổ dân phố số H, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định “đã chết”;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố số H, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

2. Cháu Trần Đăng M, sinh ngày 29/10/2007; địa chỉ: Xóm N, xã O, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

3. Cháu Trần Thảo P, sinh ngày 02/12/2009; địa chỉ: Xóm N, xã O, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu M, cháu P: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm N, xã O, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

4. Bà Đoàn Thị R, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm N, xã O, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Chiến; “vắng mặt”.
2. Anh Mai Văn Thế; “vắng mặt”.
3. Chị Phạm Thị Hương Thanh; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T có giấy phép lái xe hạng B2, khoảng 21 giờ ngày 29/01/2021, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACo biển kiểm soát 18C - 093.67 trọng tải 2.400kg đi trên Quốc lộ 21 theo hướng thị trấn U đi thị trấn K, huyện Hải Hậu. Khi đi đến khu vực xóm I, xã Z, huyện Hải Hậu, T đỗ xe ô tô sát mép đường bên phải chiếm một phần đường dành cho phương tiện khác đi cùng chiều. Mặc dù đã bật đèn xi nhan 2 bên trước và sau xe để cảnh báo nhưng T lại hạ nắp thùng xe phía sau xuống chắn 2 đèn xi nhan, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, anh Trần Quốc G, sinh năm 1982, ở tổ dân phố số 7, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18H1-548.83 theo hướng từ thị trấn U đến thị trấn K đã xô vào góc nắp thùng phía sau bên trái xe ô tô tải của T. Hậu quả: Anh Trần Quốc G bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì tử vong, xe ô tô tải và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 174/GĐKTHS ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Trần Quốc G do: Chấn thương ngực, mất máu cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL HĐĐG ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát 18H1 - 548.83 là: 2.335.000đ. Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu THACo biển kiểm soát 18C – 093.67 là: 770.000đ.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000đ. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 36/CT - VKSHH ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, cũng như phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/01/2021, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18C – 093.67 đi trên Quốc lộ 21 theo hướng từ thị trấn U đi thị trấn K, huyện Hải Hậu. Khi đến khu vực xóm I, xã Z, T đỗ xe sát lề đường bên phải, chiếm một phần đường dành cho phương tiện khác đi cùng chiều, mặc dù có bật đèn xi nhan 2 bên trước và sau xe để cảnh báo, nhưng T lại hạ nắp thùng xe phía sau xuống chắn 2 đèn xi nhan phía sau và không đặt biển cảnh báo nguy hiểm để người điều khiển phương tiện khác biết là đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả, làm anh Trần Quốc G điều khiển xe mô tô BKS 18H1 - 548.83 đi theo hướng từ thị trấn U đến thị trấn K đã xô vào góc nắp thùng phía sau bên trái xe ô tô tải của T khiến xe mô tô của anh G đổ nghiêng, anh G ngã xuống đường, tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương ngực, mất máu cấp. Điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định: Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn, nếu đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Vì vậy, hành vi của Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có cơ sở căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là vô ý nhưng nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ và

xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác gây nên nỗi đau thương cho gia đình bị hại nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bổ được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ bị ốm, cần có người chăm sóc. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động chính trong gia đình, bị cáo làm nghề lái xe nên Hội đồng xét xử không cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 548.83 là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc G nên Cơ quan điều tra đã trả lại vợ anh G là chị Bùi Thị L. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C – 093.67 là tài sản hợp pháp của Bùi Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hải Hậu;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Người đại diện HPCBH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng